

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HS-ST

Ngày: 28 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Thẩm phán: Ông Lê Thành Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Trang
- Bà Nguyễn Thị Lành
- Ông Nguyễn Hữu Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Ngọc Bé và ông Võ Văn Ri - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1974.

Nơi cư trú: số 52A, tổ D, ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị G (chết); có vợ Nguyễn Thị Út T (bị hại) và 01 người con; tiền án, tiền sự: không.

- *Nhân thân:* ngày 01/02/2021, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, chấp hành xong hình phạt ngày 01/6/2022, đã đóng án phí và các khoản sung công quỹ nhà nước xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/01/2024 cho đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C:* ông Huỳnh Ngọc C1, Luật sư Văn phòng luật sư Phạm Minh T1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh V. Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long

- *Bị hại:* bà Nguyễn Thị Út T, sinh năm: 1975 (chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* anh Nguyễn Thành A, ngày 07/11/2001; nơi cư trú: số E, tổ D, ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Tấn T2, sinh năm: 1977; nơi cư trú: số F, đường số A, khu H, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).

2. Trần Ngọc D, sinh năm: 1967; nơi cư trú: số A, ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).

3. Võ Thanh T3, sinh năm: 1989; nơi cư trú: số H, ấp H, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).

4. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1968; nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).

- *Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:*

+ Cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: ông Huỳnh Hoàng E - Kiểm sát viên.

+ Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: ông Trần Kiến T4 – Thẩm tra viên.

- *Những người tham gia tố tụng khác:* ông Võ Minh T5 – chức vụ: Cán bộ trại giam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn C và bị hại Nguyễn Thị Út T là vợ chồng, đăng ký kết hôn năm 2001 và có với nhau một con chung là Nguyễn Thành A; cùng cư trú tại số nhà E, tổ D, ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Bị hại T là giáo viên Trường tiểu học T7 thuộc xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo C không có nghề nghiệp, ham mê cờ bạc, không có thu nhập, các khoản chi phí sinh hoạt trong gia đình phụ thuộc vào thu nhập của bị hại T, nên từ khoảng năm 2016, cuộc sống giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi về tiền bạc. Thời gian gần đây, bị cáo C nghi

ngờ bị hại T có quan hệ tình cảm với người khác nhưng không có căn cứ, chính vì mâu thuẫn về tiền bạc kéo dài nhiều năm và nghi ngờ không có căn cứ của bị cáo C khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, bị cáo C nhiều lần đòi ly hôn và đưa ra điều kiện yêu cầu khi ly hôn, bị hại T phải đưa cho bị cáo C 300.000.000 đồng và bán nhà chia làm hai phần nhưng bị hại T không đồng ý. Trưa ngày 18/01/2024, bị cáo C tiếp tục kêu bị hại T đưa tiền nhưng bị hại T không đồng ý và đòi ly hôn, bị hại T nói với bị cáo C “Anh chuẩn bị ký đơn ly hôn đi”, bị cáo C hỏi mua đơn khi nào, bị hại T trả lời “Mua đơn cách nay hai - ba ngày” thì bị cáo C không nói gì.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/01/2024, khi thấy bị hại T đang ngồi dưới nền gạch trong khu vực nhà bếp để soạn đồ ăn, bị cáo C nhớ lại việc kêu bị hại T đưa tiền nhưng bị hại T không đưa và đòi ly hôn, thấy bức tức nên bị cáo C nảy sinh ý định giết chết bị hại T. Lúc này, bị cáo C đi lại kê chén gần đó, dùng tay phải lấy một con dao sắc bén, cán dao bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, một lưỡi sắc, mũi bằng, tổng chiều dài con dao là 32cm (loại dao dùng trong sinh hoạt gia đình), đi đến phía sau lưng nơi bị hại T đang ngồi, bị cáo C khom người xuống, dùng tay trái nắm tóc kéo về phía sau, tay phải (là tay thuận) cầm con dao đưa vào vùng cổ bị hại T cắt mạnh một cái từ trái qua phải, bị hại T la lên một tiếng “Á”, bị cáo C thấy máu ở vùng cổ bị hại T chảy ra nhiều nên bị cáo C cầm dao chạy từ khu vực nhà bếp ra hành lang và quăng bỏ con dao ở khu vực nhà bếp rồi chạy lên nhà trên. Thời điểm xảy ra sự việc, Nguyễn Thành A là con ruột của bị cáo C và bị hại T6 đang ở phòng kế bên khu vực nhà bếp, khi nghe tiếng la “Á” của bị hại T, A từ trong phòng chạy ra khu vực nhà bếp thì nhìn thấy trên vùng cổ bị hại T chảy ra nhiều máu, bước đi loạng choạng nên chạy đến đỡ bị hại T nằm xuống nền gạch. Lúc này, A nghe tiếng bước chân bên ngoài hành lang nên chạy theo thì nhìn thấy bị cáo C, A hỏi “Ông làm cái gì vậy”, bị cáo C trả lời “Mày lại đây tao giết mày luôn”, rồi bỏ chạy ra phía sau vườn. A truy hô để nhờ những người xung quanh đến đưa bị hại T đi cấp cứu, khi anh Trần Ngọc D và Nguyễn Văn L đến thì bị hại T đã tử vong, anh D đến Công an trình báo toàn bộ nội dung sự việc xảy ra.

Bị cáo C bỏ chạy vào vườn cây nhà dân gần đó và đã uống thuốc bảo vệ thực vật định tự tử nhưng được những người dân phát hiện và đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long đến ngày 23/01/2024 thì xuất viện.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 55/KLGĐTT-KTHS, ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Phòng K - Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận.

- Các kết quả chính:

- + Vùng cổ bên phải có vết thương há miệng bờ mép sắc gọn sâu đến xương cột sống cổ, tại vị trí các vết thương chảy ra nhiều máu loãng;
- + Đứt hoàn toàn động mạch và tĩnh mạch cảnh phải;
- + Đứt hoàn toàn nhiều mạch máu nhỏ vùng cổ bên cổ phải;

- + Đứt một phần sụn thanh quản;
- + Da niêm mạc toàn thân nhợt nhạt;
- Kết luận: nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị Út T là do sốc mất máu cấp.

Tại Kết luận giám định số: 1184/KL-KTHS, ngày 07/03/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: trên lưỡi dao gửi giám định có dính máu người. Phân tích ADN từ mẫu máu này được kiểu gen nữ giới trùng với kiểu gen của nạn nhân Nguyễn Thị Út T.

Lưu kiểu gen của Nguyễn Thị Út T tại Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao bằng kim loại, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, một lưỡi sắc, mũi bằng, tổng chiều dài con dao là 32cm.

Trách nhiệm hình sự, dân sự:

- Về dân sự: đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường.
- Về hình sự: Nguyễn Thanh A1 là người đại diện cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKSVL-P1 ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Nguyễn Văn C về tội “Giết người” theo điểm q khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận hành vi của mình đúng như Cáo trạng đã nêu, nhưng bị cáo giết bị hại vì ghen, không phải vì tiền.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Giết người” là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Giết người” theo điểm q khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án chung thân; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2024.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 dao bằng kim loại, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, một lưỡi sắc, mũi bằng, tổng chiều dài con dao là 32cm.

Về án phí: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự: buộc bị cáo Nguyễn Văn C nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo tự bào chữa: bị cáo giết bị hại là vì ghen tuông, không phải vì đòi tiền không được.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo nếu có nhận mức án tử hình cũng xin xem xét bị cáo giết vợ vì ghen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường (BL 02-05), biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi (BL 30 - 31) cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/01/2024, tại nhà của bị cáo Nguyễn Văn C thuộc ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo C đã dùng dao cắt vào vùng cổ của bị hại T dẫn đến tử vong. Nguyên nhân xảy ra hành vi phạm tội do quá trình chung sống giữa bị cáo C và bị hại T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bị cáo C nghi ngờ bị hại T ngoại tình, bản thân bị cáo C không lo làm ăn, lại đam mê cờ bạc, đã bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xử phạt về tội “Đánh bạc”, vừa được xóa án tích. Bị hại T là giáo viên sống chuẩn mực, được bạn bè đồng nghiệp quý mến, không có biểu hiện ngoại tình, kinh tế gia đình đều từ lương giáo viên của bị hại T (BL 92, 93), ngày xảy ra sự việc bị cáo C yêu cầu bị hại T đưa tiền, bị hại T không đưa và bị hại T yêu cầu ly hôn, bị cáo C bức tức đã giết chết bị hại T; sau đó uống thuốc bảo vệ thực vật tự tử. Trong quá trình điều tra, vào ngày 17/4/2024 anh Nguyễn Tấn T2 là em ruột bị hại T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh V giao nộp tài liệu là “Giấy mượn vàng”, ghi ngày 15/01/2024 do Nguyễn Văn C ghi nội dung: là có mượn 05 chỉ vàng 24k và tiền nợ cũ 50.000.000 đồng của bị hại T khi ly dị xong thì trừ ra số vàng, tiền này, bị cáo C xác nhận chữ viết, chữ ký trên giấy mượn vàng này là của bị cáo C. Điều này cho thấy bị cáo giết chết bị hại vì mang tính ích kỷ cao, chỉ vì bị hại không đưa tiền cho bị cáo và muốn ly hôn với bị cáo, nên bị cáo sẵn sàng giết chết bị hại. Do đó, Cáo trạng truy

tổ bị cáo với tội danh “Giết người” theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, quyền sống là một trong những quyền cơ bản của con người, nhưng bị cáo đã cố ý tước bỏ quyền sống của bị hại một cách trái pháp luật, trong khi bị hại là vợ của bị cáo, bị hại đã sống chung với bị cáo hơn 20 năm, là người thương yêu, chăm sóc cho bị cáo trong những lúc khó khăn, đau yếu, bị hại cũng đã có con chung với bị cáo. Khi xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn, bị hại đã chọn giải pháp ly hôn, nhưng vì tính ích kỷ, nhỏ nhen, bị cáo đã giết chết bị hại, điều này cũng cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm để phòng ngừa những hành vi tương tự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình. Bị cáo thật sự ăn năn hối cải, thật sự hối hận về việc làm của mình, mong muốn được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sống cùng với con. Thấy rằng, cháu A1 không có anh em ruột, người thân duy nhất của cháu A1 là bị cáo, cháu A1 không còn mẹ, cha phạm tội phải chịu hình phạt của pháp luật, để thể hiện tính nhân văn, không gây ảnh hưởng tâm lý cho cháu A1. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội từ phía sau lưng bị hại T, bị hại T đang ngồi, không kịp phản ứng, cũng không kịp tự vệ nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường, nhưng vì mối quan hệ giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là cha con, được xem như đã bồi thường xong nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: con dao bằng kim loại là hung khí gây án, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ

[7] Lời bào chữa của luật sư là được chấp nhận.

[8] Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Giết người”.

- Căn cứ điểm q khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52, Điều 39 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức hình phạt tù chung thân; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2024.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại, cán bằng gỗ dài 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, một lưỡi sắc, mũi bằng, tổng chiều dài con dao là 32cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKS TVL: 02;
- THADS TVL: 02;
- THA HSTVL: 01;
- STP: 01;
- VPĐT CAVL: 01;
- PHÒNG HỒ SƠ CAVL: 01;
- TG + BC: 02;
- ĐDBH: 01;
- UBND, CA xã H: 02;
- Lưu Văn phòng; phòng KTNV: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Duyên

